

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

Chị **Hoàng Thị Anh Đ** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: K293/82 Đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Anh **Đặng Duy Ph** - sinh năm 1985.

Địa chỉ: K59/21 (số mới là K57/11) Đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 31 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Hoàng Thị Anh Đ** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: K293/82 Đường V, quận K, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Đặng Duy Ph** - sinh năm 1985.

Địa chỉ: K59/21 (số mới là K57/11) Đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ph và chị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Ph và chị Đ thống nhất có 01 con chung tên là **Đặng Hoàng M.A** - sinh ngày 30/12/2014.

Ly hôn, anh chị thống nhất chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Ph không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thực

hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Ph và chị Đ thống nhất có khối tài sản chung như sau:

- + 23.900.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm nghìn Việt Nam đồng);
- + 600 USD (Sáu trăm đô la Mỹ);
- + 7,5 chỉ vàng SJC.

Anh Ph và chị Đ thống nhất chia đôi khối tài sản chung nói trên, mỗi người hưởng một nửa (1/2) giá trị tổng tài sản.

Hiện nay anh Ph đang giữ toàn bộ số tiền trên, anh Ph thối trả lại cho chị Đ ½ số tiền, cụ thể:

- + 11.950.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn Việt Nam đồng);
- + 300 USD (Ba trăm đô la Mỹ);
- + 3,75 chỉ vàng SJC.

- Về nợ chung: không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ anh Ph và chị Đ phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh chị đã nộp theo biên lai thu số 009588 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Anh Ph và chị Đ đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSNDQ. H.
- CCTHADSQ. H
- UBND p.Phước Ninh;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tường